

Số: 26 /QĐ-HĐXL

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử lý vụ việc cạnh tranh 18 KX HCT 01

HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC CẠNH TRANH

Căn cứ Luật Cạnh tranh số 27/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 116/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cạnh tranh;

Căn cứ Nghị định số 07/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cạnh tranh;

Căn cứ Nghị định số 71/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Cạnh tranh về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐCT ngày 01 tháng 01 năm 2019 về việc thành lập Hội đồng Xử lý vụ việc cạnh tranh;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-HĐCT ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh về việc mở Phiên điều trần;

Căn cứ kết quả Phiên điều trần ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại Hà Nội theo Quyết định mở Phiên điều trần số 11/QĐ-HĐCT ngày 07 tháng 5 năm 2019 và các thông tin liên quan khác;

Hồ sơ vụ việc cạnh tranh số 18 KX HCT 01, thụ lý ngày 17 tháng 12 năm 2018 và Hồ sơ bổ sung vụ việc số 18 KX HCT 01, thụ lý ngày 12 tháng 4 năm 2019.

Thành viên Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh gồm có:

- (1) Ông Phan Chí Hiếu, Thành viên Hội đồng Cạnh tranh - Chủ tọa Phiên điều trần;
- (2) Ông Trần Mai Hiến, Thành viên Hội đồng Cạnh tranh;
- (3) Bà Trịnh Thị Hằng Nga, Thành viên Hội đồng Cạnh tranh;
- (4) Ông Ngô Hữu Lợi, Thành viên Hội đồng Cạnh tranh;
- (5) Ông Phạm Văn Khánh, Thành viên Hội đồng Cạnh tranh.

Thành viên Hội đồng Cạnh tranh tham dự Phiên điều trần:

- (1) Bà Hồ Phương Chi, Thành viên Hội đồng Cạnh tranh;
- (2) Ông Lê Đại Hải, Thành viên Hội đồng Cạnh tranh.

Thư ký phiên điều trần:

- (1) Bà Trần Thị Mai Hương, Phó Vụ trưởng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh;
- (2) Ông Bùi Nguyễn Anh Tuấn, Phó Vụ trưởng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh.

Xét các tình tiết của vụ việc cạnh tranh có các bên liên quan và nội dung như sau:

I. CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Bên điều tra

CỤC CẠNH TRANH VÀ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG, BỘ CÔNG THƯƠNG

Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điều tra viên:

- (1) Trần Phương Lan, Trưởng phòng, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng;
- (2) Trần Phương Nhung, Phó trưởng phòng, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng.

2. Bên bị điều tra

(1) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GRABTAXI

Mã số doanh nghiệp: 0312650437

Địa chỉ trụ sở chính: 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 23 tháng 5 năm 2018, Công ty TNHH GrabTaxi đổi tên thành Công ty TNHH Grab).

Người đại diện hợp pháp của bên bị điều tra

- (1) NGUYỄN NGỌC TRANG
- (2) NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO
- (3) ĐẶNG THỊ THÙY TRANG
- (4) ELSA CHEN WEIFEN
- (5) TỪ DUY ANH
- (6) NGUYỄN HẰNG NGA
- (7) NGUYỄN HOÀNG THU HÀ

Luật sư của bên bị điều tra

TRẦN TUẤN PHONG

Công ty Luật TNHH Quốc tế Việt Nam (VILAF - Hồng Đức)

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà HCO (Melia), 44 B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

(2) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN UBER VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp: 0312969311

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà Robot Tower, số 308 - 308C Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của bên bị điều tra

TRƯƠNG DUY LINH - Tổng Giám đốc

Luật sư của bên bị điều tra

- (1) NGUYỄN VIỆT HÀ
- (2) LÊ THỊ LIÊN HƯƠNG

Công ty Luật Lexcomm Việt Nam LLC

Địa chỉ: Phòng 602, Tầng 6, TNR Tower, 115 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

CÔNG TY UBER B.V.

Địa chỉ trụ sở chính: Mr. Treublaan 7, 1097 DP Amsterdam, Hà Lan.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- (1) YEA JI SOHN
- (2) SESBASTIEN EVRARD
- (3) TRẦN THANH SƠN

Người phiên dịch:

- (1) TRƯƠNG QUANG DŨNG
- (2) TRẦN THỊ KIM LUYẾN

II. TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ VIỆC

Theo hợp đồng được ký ngày 25 tháng 3 năm 2018, Công ty Grab Holdings Inc. (Bên Mua) giao dịch mua lại các tài sản và tiếp nhận người lao động, hợp đồng và dữ liệu của Công ty Uber International C.V. (Bên Bán 1) và Công ty Apparate International C.V. (Bên Bán 2) liên quan đến các lái xe, hành khách và người tiêu dùng của dịch vụ đặt xe, đặt hàng và giao nhận đồ ăn nhưng không bao gồm ứng dụng công nghệ của Uber tại thị trường Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Hợp đồng chuyển nhượng chung (Purchase Agreement) quy định tại 08 quốc gia Đông Nam Á, Công ty Grab Holdings Inc. trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các công ty con hoặc công ty liên kết của mình mua một số tài sản và tiếp nhận một số nghĩa vụ từ Bên Bán 1 và Bên Bán 2 và/hoặc các công ty liên kết tương ứng thông qua việc ký kết các thỏa thuận chuyển nhượng riêng (Bill of Sale). Theo quy định tại Hợp đồng chuyển nhượng chung, thỏa thuận mua bán riêng (Bill of Sale) là một phần để tạo lập hiệu lực đầy đủ cho Hợp đồng chuyển nhượng chung và các bên có liên quan tiến hành giao dịch theo các điều khoản của Hợp đồng mua bán chung.

Tại Việt Nam, Công ty TNHH GrabTaxi (49% vốn của Grab Inc.) (sau đây gọi tắt là “GrabTaxi”) và Công ty TNHH Uber Việt Nam (100% vốn của Uber International Holding B.V - công ty con của Uber International C.V.) (sau đây gọi tắt là “Uber Việt Nam”) đã ký kết Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng và tiếp nhận nghĩa vụ ngày 25 tháng 3 năm 2018 về việc Uber Việt Nam bán các tài sản, hoạt động kinh doanh, các lợi ích khác tại Việt Nam của mình cho GrabTaxi.

Ngay sau khi ký kết hợp đồng mua bán, chuyển nhượng và tiếp nhận nghĩa vụ, trong ngày 25 tháng 3 năm 2018, GrabTaxi đã phát hành Hối phiếu nhận nợ cho Uber Việt Nam theo quy định tại Hợp đồng (Hối phiếu trị giá 37.914.755.060 VNĐ). Đồng thời, GrabTaxi đã tiếp nhận một số tài sản, hợp đồng từ Uber Việt Nam chuyển sang.

Từ 23h59' ngày 08 tháng 4 năm 2018 (giờ Việt Nam), ứng dụng của Uber tại Việt Nam chính thức không hoạt động.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, Cục trưởng Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng ban hành Quyết định số 45/QĐ-CT về việc điều tra sơ bộ vụ việc hạn chế cạnh tranh (Mã số vụ việc 18 KX HCT 01) nhằm làm rõ nội dung liên quan đến vụ việc. Đồng thời, Cục trưởng Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-CT ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc phân công điều tra viên thực hiện các nhiệm vụ điều tra vụ việc theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nhóm điều tra viên đã báo cáo kết quả điều tra sơ bộ. Trên cơ sở đó, Cục trưởng Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng đã ban hành Quyết định số 64/QĐ-CT ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc điều tra chính thức vụ việc cạnh tranh và Quyết định số 65/QĐ-CT ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc phân công điều tra viên thực hiện các nhiệm vụ điều tra vụ việc theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, Cục trưởng Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng đã ban hành Kết luận điều tra số 05/KL-CT. Ngày 09 tháng 4 năm 2019, Cục trưởng Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng đã ban hành Kết luận điều tra bổ sung số 02/KL-CT. Các kết luận điều tra này xác định:

(1) Hình thức tập trung kinh tế: Hành vi tập trung kinh tế của Bên bị điều tra là hành vi tập trung kinh tế theo hình thức mua lại doanh nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật Cạnh tranh.

(2) Thị trường liên quan trong vụ việc: Bao gồm 02 thị trường liên quan như sau:

(i) Thị trường dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách giữa người đi xe với lái xe ô tô dưới 09 chỗ trên nền tảng phần mềm và tổng đài tại Thành phố Hà Nội.

(ii) Thị trường dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách giữa người đi xe với lái xe ô tô dưới 09 chỗ trên nền tảng phần mềm và tổng đài tại Thành phố Hồ Chí Minh.

(3) Thị phần kết hợp:

- Vụ việc có liên quan đến Bên bị điều tra và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các doanh nghiệp nằm trong nhóm doanh nghiệp liên kết theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 116/2005/NĐ-CP. Thị phần kết hợp của vụ việc được tính trên thị phần của Bên bị điều tra gồm:

(i) Thị phần của Công ty TNHH GrabTaxi.

(ii) Thị phần của nhóm doanh nghiệp liên kết phía Uber gồm Công ty TNHH Uber Việt Nam và Uber B.V.

- Thị phần kết hợp trên các thị trường liên quan trong năm 2017 như sau:

(i) Thị phần kết hợp trên thị trường dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách giữa người đi xe với lái xe ô tô dưới 09 chỗ trên nền tảng phần mềm và tổng đài tại Hà Nội là 44,10%.

(ii) Thị phần kết hợp trên thị trường dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách giữa người đi xe với lái xe ô tô dưới 09 chỗ trên nền tảng phần mềm và tổng đài tại Thành phố Hồ Chí Minh là 82,68%.

(4) Hành vi vi phạm:

Quá trình điều tra xác định Bên bị điều tra đã thực hiện 02 hành vi vi phạm:

(i) Hành vi không thông báo tập trung kinh tế quy định tại Điều 20 Luật Cạnh tranh.

(ii) Hành vi tập trung kinh tế bị cấm quy định tại Điều 18 Luật Cạnh tranh, cụ thể là hành vi mua lại doanh nghiệp bị cấm theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 71/2014/NĐ-CP.

(5) Đề xuất biện pháp xử lý:

(i) Hình thức xử phạt đối với các hành vi vi phạm:

- Phạt tiền 5% tổng doanh thu trong năm tài chính 2017 của từng doanh nghiệp, cụ thể: Công ty TNHH GrabTaxi và nhóm doanh nghiệp Uber (gồm Công ty TNHH Uber Việt Nam và Uber B.V.) đối với hành vi không thông báo về tập trung kinh tế.

- Phạt tiền 5% tổng doanh thu trong năm tài chính 2017 của từng doanh nghiệp, cụ thể: Công ty TNHH GrabTaxi và nhóm doanh nghiệp Uber (gồm Công ty TNHH Uber Việt Nam và Uber B.V.) đối với hành vi mua lại doanh nghiệp bị cấm.

(ii) Biện pháp khắc phục tác động hạn chế cạnh tranh:

Yêu cầu Công ty TNHH GrabTaxi áp dụng biện pháp để khắc phục tác động hạn chế cạnh tranh của hành vi vi phạm, cụ thể: Yêu cầu Grab cam kết: (a) Duy trì thuật toán định giá cước phí chuyển đi như trước khi Grab mua lại Uber; (b) Duy trì mức chiết khấu với lái xe như trước khi Grab mua lại Uber và (c) Thông báo với cơ quan cạnh tranh khi có điều chỉnh (tăng) giá cước phí chuyển đi và mức chiết khấu với lái xe nhằm đảm bảo quyền lợi cho lái xe và người đi xe.

(iii) Trách nhiệm chịu phí xử lý vụ việc cạnh tranh:

Phí xử lý vụ việc cạnh tranh được thực hiện theo quy định tại Điều 63 Luật Cạnh tranh. Theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 53

Nghị định số 116/2005/NĐ-CP, mức phí giải quyết vụ việc cạnh tranh đối với hành vi hạn chế cạnh tranh là 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*).

Theo Báo cáo điều tra, Kết luận điều tra, các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp và diễn biến của Phiên điều trần, ý kiến của cơ quan quản lý cạnh tranh; các bên bị điều tra; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về một số nội dung như sau:

1. Về hành vi tập trung kinh tế của các bên bị điều tra

Ý kiến của cơ quan quản lý cạnh tranh

Giao dịch Grab mua lại Uber được xem xét trên phạm vi khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam thông qua Hợp đồng Mua bán chung (Purchase Agreement) và Hợp đồng chuyển nhượng và Tiếp nhận Nghĩa vụ (Bill of Sale) (“Hợp đồng chuyển nhượng”). Bản chất và nội dung của Hợp đồng chuyển nhượng là chuyển giao tài sản và nghĩa vụ (mua bán tài sản). Do vậy, giao dịch Grab mua lại Uber không phải là một giao dịch mua cổ phần (cổ phiếu) nên không liên quan đến quyền bỏ phiếu tại cơ quan quản lý của doanh nghiệp bị kiểm soát (Công ty TNHH Uber Việt Nam). Nhưng với việc mua toàn bộ tài sản của Uber Việt Nam, Grab đã kiểm soát, chi phối toàn bộ hoạt động kinh doanh của Uber với các chứng cứ và phân tích sau đây:

Thứ nhất, giao dịch liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản theo đó bên mua có thể kiểm soát, chi phối hoạt động kinh doanh của bên bán. Trong bối cảnh của giao dịch, việc xác định quyền biểu quyết là không liên quan, vì giao dịch không phải là một giao dịch chuyển nhượng vốn.

Thứ hai, theo các điều khoản của Hợp đồng mua bán chung, Grab mua lại toàn bộ hoạt động kinh doanh của Uber tại khu vực Đông Nam Á thông qua việc mua lại tài sản. Theo đó, toàn bộ tài sản liên quan đến hoạt động kinh doanh của Uber tại Đông Nam Á đều được chuyển giao cho Grab. Các tài sản chuyển giao không chỉ bao gồm tài sản của các công ty con của Uber tại các quốc gia Đông Nam Á (bao gồm cả Uber Việt Nam), mà bao gồm cả một số tài sản của các công ty Uber tại Hà Lan là một phần hoạt động kinh doanh của Uber tại thị trường Đông Nam Á cũng được chuyển giao cho Grab.

Bên cạnh việc chuyển giao tài sản như trên, nhóm công ty Uber cũng chuyển toàn bộ các quyền theo hợp đồng liên quan đến hoạt động kinh doanh của nhóm doanh nghiệp Uber tại Việt Nam sang cho nhóm doanh nghiệp Grab. Cụ thể, theo quy định của Hợp đồng chuyển nhượng tại Việt Nam (Bill of

sale), 03 công ty Uber cung cấp dịch vụ đặt xe tại Việt Nam chuyển nhượng cho nhóm doanh nghiệp Grab tất cả các hợp đồng (03 nhóm) như sau:

(i) Hợp đồng dịch vụ ký giữa Uber với cá nhân là lái xe ô tô Việt Nam và các công ty vận tải bằng xe ô tô có liên quan đến việc công ty vận tải hoặc lái xe sử dụng ứng dụng của Uber để tìm kiếm, tiếp nhận và cung cấp dịch vụ vận tải cho hành khách đi xe theo yêu cầu;

(ii) Hợp đồng dịch vụ ký giữa Uber với các cá nhân là lái xe mô tô Việt Nam và các công ty vận tải bằng xe mô tô có liên quan đến việc công ty vận tải hoặc lái xe mô tô sử dụng ứng dụng của Uber để tìm kiếm, tiếp nhận và cung cấp dịch vụ vận tải cho hành khách đi xe theo yêu cầu;

(iii) Hợp đồng dịch vụ giữa Uber và người đi xe sử dụng phần mềm đặt xe Uber.

Các bên tiến hành chuyển giao tài sản theo một bản liệt kê chi tiết chung cho cả khu vực Đông Nam Á (bao gồm Việt Nam). Bản kê chi tiết này kèm theo Hợp đồng mua bán chung (Purchase Agreement).

Tuy nhiên, Hợp đồng mua bán có loại trừ một số tài sản cụ thể từ Uber Việt Nam như toàn bộ các thiết bị và sản phẩm về mạng, công nghệ thông tin và kỹ thuật; toàn bộ các dữ liệu từ máy tính của người lao động; một số hợp đồng nhất định; các tài khoản ngân hàng; các hợp đồng bảo hiểm cùng các quyền và quyền yêu cầu phát sinh từ các hợp đồng đó; toàn bộ các quyền, yêu cầu sẵn có hoặc đang được tiến hành bởi Uber Việt Nam hoặc bất kỳ công ty liên kết nào của Uber Việt Nam liên quan đến các tài sản hoặc nghĩa vụ được loại trừ theo Hợp đồng Chuyển nhượng; phần vốn của Uber Việt Nam hoặc các công ty liên kết của Uber Việt Nam; các con dấu doanh nghiệp, sổ sách công ty và sổ ghi chép doanh nghiệp nội bộ của Uber Việt Nam.

Lý do loại trừ một số tài sản khỏi giao dịch: Các tài sản liên quan đến sở hữu trí tuệ vì Grab và Uber đều sở hữu công nghệ riêng biệt và hoạt động trên các nền tảng khác nhau. Grab không mua các tài sản sở hữu trí tuệ của Uber do khác biệt về cơ sở hạ tầng kết nối, ứng dụng và nền tảng công nghệ. Hơn nữa, hiện tại App Uber vẫn đang được Tập đoàn Uber sử dụng để kinh doanh tại các khu vực khác trên thế giới. Như vậy, các tài sản loại trừ khác chủ yếu do các cân nhắc về thương mại. Do đó, các Bên (Uber Việt Nam và GrabTaxi) đều coi hành vi Grab mua lại Uber là việc Grab mua toàn bộ tài sản của Uber theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật Cảnh tranh 2004.

Theo giao dịch, nhóm doanh nghiệp Grab sẽ tiếp nhận toàn bộ các quyền theo hợp đồng của nhóm doanh nghiệp Uber liên quan đến dịch vụ đặt xe của Uber tại Việt Nam, dẫn đến cho phép nhóm doanh nghiệp Grab định đoạt và kiểm soát toàn bộ hoạt động kinh doanh của Uber đã thực hiện tại thị trường Việt Nam trước giao dịch.

Về bản chất giao dịch, Grab mua lại toàn bộ hoạt động kinh doanh của Uber tại khu vực Đông Nam Á thông qua việc mua lại toàn bộ tài sản. Sau giao dịch mua lại, Grab kiểm soát toàn bộ hoạt động kinh doanh của Uber tại thị trường Việt Nam. Theo đó, Grab nhận được các lợi ích kinh tế từ hoạt động kinh doanh của Uber. Cụ thể: Grab sẽ nhận được lợi ích kinh tế từ các hợp đồng mà Uber chuyển giao cho Grab gồm các lợi ích kinh tế từ lái xe, người đi xe (tiền thu từ việc chiết khấu đối với lái xe, tiền thu của người đi xe) của Uber trước đây được chuyển sang thành lợi ích kinh tế của Grab (đối với những trường hợp có chấp thuận của lái xe và người đi xe).

Do vậy, cơ quan điều tra xác định:

Hành vi tập trung kinh tế của các Bên bị điều tra là hành vi tập trung kinh tế theo hình thức mua lại doanh nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật Cạnh tranh.

Ý kiến của Công ty TNHH Uber Việt Nam và Công ty Uber B.V.:

Công ty TNHH Uber Việt Nam khẳng định Công ty không và chưa bao giờ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực gọi xe hay cung cấp dịch vụ vận tải tại Việt Nam. Uber Việt Nam chỉ cung cấp dịch vụ hỗ trợ (marketing; điều tra, khảo sát thị trường...) cho Công ty Uber B.V. - một thực thể nước ngoài vận hành ứng dụng Uber và đây là các dịch vụ thông thường, ngoài Uber Việt Nam còn nhiều công ty khác có thể cung cấp cho Công ty Uber B.V. những dịch vụ này. Vì vậy, Cục Quản lý cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng đã nhầm lẫn sai đối tượng khi thực hiện cuộc điều tra.

Công ty Uber B.V. cho rằng Cơ quan điều tra tiến hành điều tra hành vi tập trung kinh tế; Kết luận điều tra kiến nghị xử phạt nhóm doanh nghiệp Uber (gồm Uber Việt Nam và Uber B.V.), nhưng trong quá trình tiến hành các hoạt động điều tra, điều tra viên đã không làm việc với Uber B.V., do đó Công ty Uber B.V. không có điều kiện cung cấp các chứng cứ có liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại Phiên điều trần, đại diện của Công ty Uber B.V. cũng nêu trong vụ việc này, Công ty Uber B.V. chỉ được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

2. Xác định thị trường liên quan

2.1. Quan điểm của cơ quan quản lý cạnh tranh

Căn cứ Báo cáo điều tra, Kết luận điều tra và trình bày của Điều tra viên, thị trường liên quan được xác định như sau:

2.1.1. Thị trường sản phẩm liên quan

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty TNHH GrabTaxi và Công ty TNHH Uber Việt Nam là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực công nghệ thông tin, phát triển phần mềm và thí điểm kết nối dịch vụ vận tải dựa trên nền tảng công nghệ thông tin.

Về hoạt động kinh doanh thực tiễn: GrabTaxi và Uber Việt Nam đều tham gia lập hồ sơ và được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tham gia: “Đề án thí điểm triển khai ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng” theo Quyết định số 24/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2016.

Theo Báo cáo điều tra, dịch vụ do GrabTaxi cung cấp tại thị trường Việt Nam là cung ứng dịch vụ trung gian kết nối vận tải trên nền tảng phần mềm Grab App. Dịch vụ do Uber cung cấp tại thị trường Việt Nam là cung ứng dịch vụ trung gian kết nối vận tải trên nền tảng phần mềm Uber App. Vì vậy nhóm điều tra viên tập trung điều tra vào thị trường dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách giữa người đi xe và lái xe đối với xe ô tô dưới 09 chỗ ngồi tại thị trường Việt Nam.

Kết quả xác minh khả năng thay thế về đặc tính của sản phẩm, dịch vụ: Dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách trên nền tảng phần mềm và dịch vụ trung gian kết nối qua tổng đài cả từ góc độ người đi xe và người lái xe có nhiều đặc tính giống nhau và có thể thay thế cho nhau. Nói cách khác, phần mềm ứng dụng kết nối vận tải của Grab/Uber và các phần mềm ứng dụng khác có thể thay thế bằng phương thức kết nối vận tải hành khách qua tổng đài của các doanh nghiệp kinh doanh vận tải bằng taxi.

Kết quả xác minh khả năng thay thế về mục đích sử dụng của sản phẩm, dịch vụ: dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách trên nền tảng phần mềm (app) và dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách qua tổng đài đều có mục đích sử dụng giống nhau là kết nối giữa lái xe và người đi xe, phục vụ mục đích di chuyển của người đi xe.

Kết quả xác minh khả năng thay thế về giá của sản phẩm, dịch vụ: nhóm điều tra viên đã tiến hành khảo sát ngẫu nhiên khoảng 1000 người tiêu dùng cuối cùng (người đi xe) tại Hà Nội và khoảng 1000 người tiêu dùng tại Thành phố Hồ Chí Minh để xác định khả năng thay thế về giá (theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 4 Nghị định số 116/2005/NĐ-CP) với giả thiết sản phẩm của Grab/Uber tăng giá 10% trong 6 tháng.

Kết quả khảo sát tại Hà Nội: khi giá dịch vụ vận tải thông qua ứng dụng của Uber tăng 10%, có 51,05% số người được hỏi không tiếp tục sử dụng dịch vụ của Uber; trong đó 58,21% người tiêu dùng được hỏi sẽ chuyển sang gọi taxi truyền thống để thay thế. Khi giá dịch vụ vận tải thông qua ứng dụng của Grab tăng 10%, có 56,24% số người được hỏi không tiếp tục sử dụng dịch vụ của Grab; trong đó 56,85% người tiêu dùng được hỏi sẽ chuyển sang đi taxi truyền thống. Khi giá dịch vụ vận tải thông qua ứng dụng của cả Uber và Grab tăng 10%, tỷ lệ số người không sử dụng dịch vụ của cả Uber và Grab là 63,61%, trong đó 52,91% người tiêu dùng sẽ chuyển sang sử dụng taxi truyền thống để thay thế.

Kết quả khảo sát tại Thành phố Hồ Chí Minh: khi giá dịch vụ vận tải thông qua ứng dụng của Uber tăng 10%, có 67,20% số người được hỏi không tiếp tục sử dụng dịch vụ của Uber; trong đó 55,27% người tiêu dùng được hỏi sẽ chuyển sang gọi taxi truyền thống để thay thế. Khi giá dịch vụ vận tải thông qua ứng dụng của Grab tăng 10%, có 60,51% số người được hỏi không tiếp tục sử dụng dịch vụ của Grab; trong đó 51,27% người tiêu dùng được hỏi sẽ chuyển sang đi taxi truyền thống. Khi giá dịch vụ vận tải thông qua ứng dụng của cả Uber và Grab tăng 10%, tỷ lệ số người không sử dụng dịch vụ của cả Uber và Grab là 68,66%, trong đó 55,15% người tiêu dùng sẽ chuyển sang sử dụng taxi truyền thống để thay thế.

Như vậy, có trên 50% số người tiêu dùng được hỏi sẽ không tiếp tục sử dụng dịch vụ của Grab và Uber khi giá cả thông qua dịch vụ Grab/Uber tăng lên 10% trong 6 tháng liên tiếp và chủ yếu chuyển sang các phần mềm tương tự khác hoặc gọi tổng đài taxi. Do đó, nhóm điều tra viên xác định dịch vụ kết nối qua tổng đài và dịch vụ kết nối qua phần mềm của các doanh nghiệp phần mềm khác có thể thay thế cho dịch vụ kết nối vận tải trên nền tảng phần mềm của Grab/Uber.

Kết luận kết quả xác minh thị trường sản phẩm liên quan: căn cứ trên khả năng thay thế về đặc tính, mục đích sử dụng và giá cả, nhóm điều tra viên kết luận thị trường sản phẩm dịch vụ liên quan của vụ việc là: “*Thị trường dịch vụ*

trung gian kết nối vận tải giữa người đi xe và lái xe ô tô dưới 09 chỗ trên nền tảng phần mềm và tổng đài.”

2.1.2. Thị trường địa lý liên quan

Khu vực địa lý có hoạt động của bên bị điều tra: theo thông tin GrabTaxi và Uber cung cấp, hai doanh nghiệp chỉ kinh doanh thực tế tại một số tỉnh, thành phố của Việt Nam mà không kinh doanh trên phạm vi toàn quốc. Trong đó, các tỉnh, thành phố hai doanh nghiệp cùng cung cấp dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách giữa người đi xe với người lái xe ô tô dưới 09 chỗ ngồi gồm: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

Về rào cản gia nhập thị trường: Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách qua tổng đài đáp ứng điều kiện kinh doanh vận tải taxi được phép thành lập doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh không hạn chế về địa bàn hoạt động. Các doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực kết nối vận tải trên nền tảng phần mềm phải làm đề án và được Bộ Giao thông vận tải cấp phép mới được tham gia thí điểm theo Quyết định số 24/QĐ-BGTVT. Như vậy, Quyết định số 24/QĐ-BGTVT là một rào cản gia nhập thị trường dưới hình thức quyết định hành chính của cơ quan nhà nước (theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 116/2005/NĐ-CP). Theo Quyết định số 24/QĐ-BGTVT, chương trình thí điểm được phép triển khai tại 05 tỉnh, thành phố gồm: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ninh và Khánh Hòa. Trên thực tế, UBND tỉnh Khánh Hòa và Đà Nẵng chưa cho phép GrabTaxi triển khai thực hiện thí điểm theo Quyết định số 24/QĐ-BGTVT.

Như vậy, khu vực địa lý có hoạt động cung cấp dịch vụ của cả GrabTaxi và Uber là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tập quán của người tiêu dùng: quá trình điều tra, khảo sát cho thấy thời gian kết nối giữa lái xe và người đi xe thường rất nhanh và việc điều xe được lựa chọn theo vị trí gần nhất với người gọi xe. Trên thực tế, người lái xe hầu như không di chuyển từ khu vực địa lý này sang khu vực địa lý khác để đón khách do mất thời gian, chi phí di chuyển giữa hai khu vực lớn.

Như vậy, việc kết nối vận tải hành khách trên nền tảng phần mềm hay tổng đài thường được thực hiện trong một khu vực địa lý nơi người đi xe và lái xe ở gần nhau.

Với các căn cứ trên, nhóm điều tra viên xác định:

Thị trường địa lý liên quan của vụ việc là thị trường địa lý trong nội bộ tỉnh, thành phố. Trong đó, có 02 khu vực địa lý cả GrabTaxi và Uber đều hoạt động là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, thị trường địa lý của vụ việc được xác định là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết luận về thị trường liên quan của cơ quan điều tra:

Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 3 Luật Cảnh tranh và kết quả điều tra, khảo sát, nhóm điều tra viên kết luận thị trường liên quan trong vụ việc là:

- (i) Thị trường dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách giữa người đi xe với người lái xe ô tô dưới 09 chỗ ngồi trên nền tảng phần mềm và tổng đài tại Hà Nội, và*
- (ii) Thị trường dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách giữa người đi xe với người lái xe ô tô dưới 09 chỗ ngồi trên nền tảng phần mềm và tổng đài tại Thành phố Hồ Chí Minh.*

Tại Phiên điều trần, quan điểm của các Bên bị điều tra như sau:

2.2. Quan điểm của GrabTaxi

Tại Việt Nam, GrabTaxi cung cấp nhiều dịch vụ thông qua nền tảng ứng dụng Grab (“Ứng dụng Grab”) được cập nhật thường xuyên để nâng cao tiện ích cho người dùng. Tại Việt Nam, ngoài dịch vụ nền tảng đặt xe và di chuyển cho hành khách, Ứng dụng Grab cũng cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực khác như dịch vụ giao nhận đồ ăn và dịch vụ giao nhận hàng. Tuy nhiên, Grab và Uber chỉ có hoạt động kinh doanh chông lấn liên quan đến dịch vụ giúp hành khách di chuyển bằng xe ô tô.

GrabTaxi thực hiện hoạt động kinh doanh theo Quyết định số 24/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải. Đề án thí điểm được thực hiện phục vụ hoạt động vận tải hành khách và xác nhận sản phẩm dịch vụ cuối cùng được cung cấp đến người tiêu dùng trên nền tảng dịch vụ của Grab là dịch vụ vận tải hành khách cho người tiêu dùng. Trên thực tế, Quyết định số 24/QĐ-BGTVT là căn cứ pháp lý để GrabTaxi tham gia thị trường vận tải thông qua hợp đồng điện tử tại Việt Nam và cấp phép ghi nhận mục đích sử dụng nêu trên của dịch vụ Grab. Điều này cũng được nêu trong Báo cáo Thị phần ngày 20 tháng 3 năm 2019 của đơn vị tư vấn thị trường độc lập theo yêu cầu của GrabTaxi là Công ty TNHH Tư vấn FPI.

Từ góc độ hành khách sử dụng dịch vụ vận tải, dịch vụ và thương hiệu Grab có tính nền tảng và bao trùm toàn bộ hoạt động dịch vụ vận tải, từ lúc đặt xe, lựa chọn tuyến đường, giá cả cho đến khi hoàn thành chuyến đi và trả tiền.

Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng không hề đưa ra cơ sở phản bác quan điểm của GrabTaxi rằng từ góc độ của hành khách, hành khách không coi dịch vụ của GrabTaxi là một dịch vụ riêng biệt so với dịch vụ vận tải, và khi có nhu cầu di chuyển, họ sẽ cân nhắc mức giá của chuyến đi thông qua dịch vụ của GrabTaxi so với mức giá của các phương thức vận tải khác để quyết định sẽ sử dụng phương thức nào. Khi sử dụng Ứng dụng Grab, cước phí chuyến đi được thông tin tới hành khách để họ có thể so sánh với cước phí của các phương thức vận chuyển khác. Hành khách không phải trả chi phí riêng cho việc sử dụng dịch vụ của GrabTaxi (nói cách khác, hành khách chỉ phải trả chi phí riêng biệt cho việc sử dụng dịch vụ của Grab nếu dịch vụ của Grab là một dịch vụ đặt xe riêng biệt). Đối với hành khách, dịch vụ của GrabTaxi là một dịch vụ hoàn chỉnh cung cấp cho hành khách một phương thức vận chuyển với một cước phí duy nhất. Do đó, dịch vụ của GrabTaxi không phải là một dịch vụ kết nối đặt xe có tính trung gian hoặc độc lập, mà là dịch vụ nền tảng và bao trùm dịch vụ vận tải hành khách hoàn chỉnh và trực tiếp đến hành khách.

Từ các phân tích về thị trường sản phẩm liên quan và thị trường địa lý liên quan, GrabTaxi bảo lưu kết luận rằng thị trường liên quan, nếu trên một phạm vi rộng, là thị trường vận tải hành khách bao gồm các phương thức vận tải (chẳng hạn như xe buýt, taxi, xe hợp đồng, v.v...) tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trên một phạm vi hẹp nhất có thể và căn cứ trên cách thức người tiêu dùng tiếp nhận và sử dụng dịch vụ, thì thị trường liên quan ít nhất phải bao gồm dịch vụ vận tải hành khách thông qua dịch vụ đặt xe và dịch vụ vận tải hành khách của các doanh nghiệp taxi tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (không phụ thuộc vào hình thức mà khách hàng đặt xe, dù là qua phần mềm, qua tổng đài, vẫy trên đường, thông qua điều phối viên của hãng tại các điểm chờ taxi hay dưới các hình thức khác).

2.3. Quan điểm của Uber Việt Nam

Công ty TNHH Uber Việt Nam cho rằng thị trường sản phẩm liên quan là các dịch vụ vận chuyển nội đô (cụ thể là trong khu vực hoặc vùng có metro) gồm ít nhất các dịch vụ gọi xe, taxi, xe ôm và tất cả các phương thức vận chuyển công cộng. Về thị trường địa lý liên quan, Uber Việt Nam cho rằng cần phải xác định phạm vi hoạt động của các nhà cung cấp dịch vụ gọi xe theo Quyết định số 24/QĐ-BGTVT, tức là trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

3. Xác định thị phần kết hợp

Căn cứ Báo cáo điều tra, Kết luận điều tra và trình bày của Điều tra viên, thị phần kết hợp được xác định như sau:

3.1. Số lượng doanh nghiệp hoạt động trên thị trường liên quan

Quá trình điều tra xác định, số lượng các doanh nghiệp tham gia kinh doanh trên thị trường liên quan như sau:

- Có 55 doanh nghiệp trên thị trường trung gian kết nối vận tải hành khách giữa người đi xe với lái xe ô tô dưới 09 chỗ ngồi trên nền tảng phần mềm và tổng đài tại Hà Nội; và

- Có 23 doanh nghiệp trên thị trường trung gian kết nối vận tải hành khách giữa người đi xe với lái xe ô tô dưới 09 chỗ ngồi trên nền tảng phần mềm và tổng đài tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Doanh thu trên thị trường liên quan của các Bên bị điều tra

3.2.1. Công ty TNHH GrabTaxi

Quá trình điều tra xác định, doanh thu kinh doanh dịch vụ kết nối vận tải hành khách bằng ô tô (bao gồm của các dịch vụ GrabCar và GrabTaxi) năm 2017 của Công ty TNHH GrabTaxi là: $515.925.827.335 + 3.222.414.649 = 519.148.241.984$ đồng.

Trong đó doanh thu tại Thành phố Hà Nội là: $177.893.010.793 + 3.214.921.038 = 181.107.931.831$ đồng; doanh thu tại Thành phố Hồ Chí Minh là $313.607.587.394$ đồng.

3.2.2. Công ty TNHH Uber Việt Nam

Theo hồ sơ vụ việc, có 2 nguồn số liệu để xác định doanh thu trên thị trường liên quan: Báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty TNHH Uber Việt Nam và báo cáo của doanh nghiệp (doanh thu của Công ty Uber B.V.). Có các số liệu khác nhau như sau:

(i) Tổng doanh thu cung cấp dịch vụ theo báo cáo kiểm toán năm 2017 của Công ty TNHH Uber Việt Nam là $231.845.352.062$ đồng (*bút lục 1490 Hồ sơ vụ việc Quyển 4*).

Doanh thu các dịch vụ của Uber được tính toán theo GAAP là phương pháp kế toán mà Uber sử dụng đối với dịch vụ ứng dụng gọi xe hợp đồng là $160.960.920.580$ đồng (*bút lục 1578 Hồ sơ vụ việc Quyển 4*), trong đó:

- Doanh thu tại Thành phố Hà Nội năm 2017 là $42.022.856.710$ đồng (*bút lục 1579 Hồ sơ vụ việc Quyển 4*).

- Doanh thu tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2017 là $120.836.770.712$ đồng (*bút lục 1583 Hồ sơ vụ việc Quyển 4*).

(ii) Theo văn bản số 20181005/UBVN ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Công ty TNHH Uber Việt Nam cung cấp thông tin cho quá trình điều tra, doanh thu được xác định từ cung cấp dịch vụ là doanh thu của nhóm doanh nghiệp liên kết Uber trên thị trường liên quan được tính là doanh thu từ dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách giữa người đi xe với lái xe ô tô dưới 09 chỗ trên nền tảng phần mềm và tổng đài tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Doanh thu dịch vụ ứng dụng gọi xe hợp đồng năm 2017 của Uber B.V. là 568.847.545.285 đồng (*bút lục 2078 Hồ sơ vụ việc Quyển 5*). Trong đó:

- Doanh thu tại Thành phố Hà Nội năm 2017 là 200.982.139.833,74 đồng (*bút lục 2078 Hồ sơ vụ việc Quyển 5*).

- Doanh thu tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2017 là 362.704.805.956,46 đồng (*bút lục 2078 Hồ sơ vụ việc Quyển 5*).

3.3. Thị phần của các bên bị điều tra trên thị trường liên quan

3.3.1. Quan điểm của cơ quan quản lý cạnh tranh

Báo cáo điều tra và kết luận điều tra xác định:

Thị phần của các doanh nghiệp bị điều tra trên thị trường liên quan được tính là tỷ lệ phần trăm giữa doanh thu cung cấp dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách giữa người đi xe với lái xe ô tô dưới 09 chỗ trên nền tảng phần mềm và tổng đài tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh trên tổng doanh thu của tất cả các doanh nghiệp trên thị trường liên quan.

Vụ việc có liên quan đến Bên bị điều tra và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các doanh nghiệp nằm trong nhóm doanh nghiệp liên kết theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 116/2005/NĐ-CP. Thị phần kết hợp của vụ việc được tính trên thị phần của Bên bị điều tra gồm:

- (1) Thị phần của Công ty TNHH GrabTaxi;
- (2) Thị phần của nhóm doanh nghiệp liên kết phía Uber gồm Công ty TNHH Uber Việt Nam, Uber International C.V., Uber International Holding B.V. và Uber B.V.

Thị phần kết hợp trên các thị trường liên quan trong năm 2017 như sau:

- (1) Thị phần kết hợp trên thị trường dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách giữa người đi xe với lái xe ô tô dưới 09 chỗ trên nền tảng phần mềm và tổng đài tại Hà Nội là 44,10%

- (2) Thị phần kết hợp trên thị trường dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách giữa người đi xe với lái xe ô tô dưới 09 chỗ trên nền tảng phần mềm và tổng đài tại Thành phố Hồ Chí Minh là 82,68%.

3.3.2. Công ty TNHH GrabTaxi

Công ty TNHH GrabTaxi cho rằng thị phần kết hợp của GrabTaxi và Uber trên từng thị trường liên quan đều thấp hơn 20%. Cụ thể, thị phần kết hợp của Grab và Uber năm 2016 tại Thành phố Hà Nội là 3,59% và tại Thành phố Hồ Chí Minh là 4,14%. Thị phần kết hợp của GrabTaxi và Uber năm 2017 tại Thành phố Hà Nội là 11,42% và tại Thành phố Hồ Chí Minh là 15,64%.

3.3.3. Công ty TNHH Uber Việt Nam

Công ty TNHH Uber Việt Nam cho rằng trong một thị trường hẹp bao gồm các doanh nghiệp taxi và dịch vụ gọi xe, thị phần kết hợp của các bên là dưới 30%, theo tham chiếu đến kết quả báo cáo thị phần do Công ty TNHH tư vấn FPI thực hiện với kết quả tương tự như quan điểm của Công ty TNHH GrabTaxi đã nêu ở trên.

4. Xác minh hành vi vi phạm

Quan điểm của cơ quan điều tra:

Từ kết luận điều tra, qua quá trình xác minh hình thức tập trung kinh tế, xác định thị trường liên quan và thị phần kết hợp, có căn cứ xác định Bên bị điều tra đã vi phạm 02 hành vi:

(1) Hành vi không thông báo tập trung kinh tế theo quy định tại Điều 20 Luật Cạnh tranh.

(2) Hành vi tập trung kinh tế bị cấm theo quy định tại Điều 18 Luật Cạnh tranh, cụ thể là hành vi mua lại doanh nghiệp bị cấm theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 71/2014/NĐ-CP.

5. Đề xuất biện pháp xử lý

Cơ quan điều tra đề xuất biện pháp xử lý như sau:

5.1. Hình thức xử phạt đối với các hành vi vi phạm

(1) Phạt tiền 5% tổng doanh thu trong năm tài chính 2017 của từng doanh nghiệp, cụ thể: Công ty TNHH GrabTaxi và nhóm doanh nghiệp Uber (gồm Công ty TNHH Uber Việt Nam và Uber B.V.) đối với hành vi không thông báo việc tập trung kinh tế.

(2) Phạt tiền 5% tổng doanh thu trong năm tài chính 2017 của từng doanh nghiệp, cụ thể: Công ty TNHH GrabTaxi và nhóm doanh nghiệp Uber (gồm Công ty TNHH Uber Việt Nam và Uber B.V.) đối với hành vi mua lại doanh nghiệp bị cấm.

5.2. Biện pháp khắc phục tác động hạn chế cạnh tranh

Cơ quan quản lý cạnh tranh đề xuất yêu cầu Công ty TNHH GrabTaxi áp dụng biện pháp để khắc phục tác động hạn chế cạnh tranh của hành vi vi phạm, cụ thể: Yêu cầu Grab cam kết:

(1) Duy trì thuật toán định giá cước phí chuyển đi như trước khi Grab mua lại Uber;

(2) Duy trì mức chiết khấu với lái xe như trước khi Grab mua lại Uber; và

(3) Thông báo với cơ quan cạnh tranh khi có điều chỉnh (tăng) giá cước phí chuyển đi và mức chiết khấu với lái xe nhằm đảm bảo quyền lợi cho lái xe và người đi xe.

III. CÁC PHÂN TÍCH VÀ NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC CẠNH TRANH

1. Về hành vi tập trung kinh tế của các bên bị điều tra

Theo khoản 3 Điều 16 Luật Cạnh tranh thì một trong các hành vi tập trung kinh tế là mua lại doanh nghiệp. Khoản 3 Điều 17 Luật Cạnh tranh quy định: *“Mua lại doanh nghiệp là việc một doanh nghiệp mua toàn bộ hoặc một phần tài sản của doanh nghiệp khác đủ để kiểm soát, chi phối toàn bộ hoặc một ngành nghề của doanh nghiệp bị mua lại”*. Điều 34 Nghị định số 116/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cạnh tranh quy định: *“Kiểm soát hoặc chi phối toàn bộ hoặc một ngành nghề của doanh nghiệp khác quy định tại khoản 3 Điều 17 của Luật Cạnh tranh là trường hợp một doanh nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp kiểm soát) giành được quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp khác (sau đây gọi là doanh nghiệp bị kiểm soát) đủ chiếm được trên 50% quyền bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc ở mức mà theo quy định của pháp luật hoặc điều lệ của doanh nghiệp bị kiểm soát đủ để doanh nghiệp kiểm soát chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp bị kiểm soát nhằm thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bị kiểm soát”*.

Trong vụ việc này, Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh nhận thấy các bên bị điều tra là Công ty TNHH GrabTaxi và Công ty TNHH Uber Việt Nam có ký kết Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng và tiếp nhận nghĩa vụ. Nhằm thực

hiện hợp đồng này, Công ty TNHH Uber Việt Nam đã chuyển nhượng cho Công ty TNHH GrabTaxi một số loại tài sản (theo Phụ lục C của Hợp đồng) và Công ty TNHH GrabTaxi đã phát hành cho Công ty TNHH Uber Việt Nam hồi phiếu nhận nợ. Như vậy, Công ty TNHH GrabTaxi đã giành được quyền sở hữu tài sản của Công ty TNHH Uber Việt Nam. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, cũng như thông tin của đại diện Công ty TNHH Uber Việt Nam tại Phiên điều trần, sau khi nhận chuyển nhượng tài sản từ Công ty TNHH Uber Việt Nam, Công ty TNHH GrabTaxi không tham gia quản lý Công ty TNHH Uber Việt Nam, không chiếm bất kỳ tỷ lệ *quyền bỏ phiếu* nào trong các cơ quan quản lý của Công ty TNHH Uber Việt Nam. Nhóm điều tra cũng thừa nhận giao dịch Công ty TNHH GrabTaxi mua lại Công ty TNHH Uber Việt Nam không phải là một giao dịch mua cổ phần (cổ phiếu) nên không liên quan đến quyền bỏ phiếu tại cơ quan quản lý của doanh nghiệp bị kiểm soát (Công ty TNHH Uber Việt Nam).

Bên cạnh đó, Kết luận điều tra xác định các bên bị điều tra là Công ty TNHH GrabTaxi và Công ty TNHH Uber Việt Nam; hành vi tập trung kinh tế bị điều tra là mua lại doanh nghiệp (cụ thể là mua bán, chuyển nhượng một số tài sản của Công ty TNHH Uber Việt Nam); thị trường liên quan trong vụ việc là dịch vụ trung gian kết nối vận tải hành khách giữa người đi xe với lái xe ô tô dưới 09 chỗ trên nền tảng phần mềm và tổng đài tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng nhận thấy: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Uber Việt Nam (trước và sau khi thực hiện giao dịch mua bán, chuyển nhượng tài sản) không có ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực gọi xe hay cung cấp dịch vụ vận tải tại Việt Nam, cũng không trực tiếp quản lý, vận hành ứng dụng Uber mà Công ty Uber B.V. mới là doanh nghiệp trực tiếp quản lý, vận hành ứng dụng Uber. Bởi vậy, việc mua bán, chuyển nhượng và tiếp nhận nghĩa vụ giữa Công ty TNHH GrabTaxi và Công ty TNHH Uber Việt Nam không liên quan trực tiếp đến việc Công ty GrabTaxi kiểm soát, chi phối hoạt động của Công ty Uber Việt Nam.

Từ phân tích trên, căn cứ khoản 3 Điều 17 Luật Cạnh tranh; Điều 34 Nghị định số 116/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh, Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh khẳng định: quan hệ mua bán, chuyển nhượng và tiếp nhận nghĩa vụ giữa Công ty TNHH GrabTaxi và Công ty TNHH Uber Việt Nam không đủ yếu tố cấu thành hành vi tập trung kinh tế.

2. Về thị trường liên quan và thị phần kết hợp của các bên bị điều tra

Như đã phân tích tại mục III.1 nêu trên, do việc mua bán, chuyển nhượng và tiếp nhận nghĩa vụ giữa Công ty TNHH GrabTaxi và Công ty TNHH Uber Việt Nam không đủ yếu tố cấu thành hành vi tập trung kinh tế, do đó Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh nhận thấy việc nhận định về thị trường liên quan và thị phần kết hợp của các bên bị điều tra là không cần thiết.

Theo hồ sơ vụ việc, chứng cứ, tài liệu do các bên cung cấp, kết quả xét hỏi và tranh luận tại Phiên điều trần, Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Không chấp nhận đề nghị của cơ quan điều tra về việc áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục tác động hạn chế cạnh tranh đối với **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GRABTAXI** (Mã số doanh nghiệp: 0312650437; địa chỉ trụ sở chính: 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam) và **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN UBER VIỆT NAM** (Mã số doanh nghiệp: 0312969311; địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà Robot Tower, số 308 - 308C Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam) do việc mua bán, chuyển nhượng và tiếp nhận nghĩa vụ giữa hai Công ty này không cấu thành hành vi tập trung kinh tế theo hình thức mua lại doanh nghiệp, quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật Cạnh tranh và Điều 34 Nghị định số 116/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh.

Điều 2.

1. Các bên trong vụ việc phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật. Hết thời hạn này, nếu bên phải thi hành không chấp hành Quyết định này thì bị cưỡng chế thi hành.

2. Cá nhân/tổ chức liên quan trong vụ việc có quyền khiếu nại đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3.

Phí xử lý vụ việc cạnh tranh: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng phải chịu mức phí xử lý vụ việc cạnh tranh là 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) nộp tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hà Nội.

Điều 4.

Quyết định này có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày, kể từ ngày 17 tháng 6 năm 2019, nếu trong thời hạn đó không bị khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày 17 tháng 6 năm 2019, Quyết định này phải được gửi cho:

1. Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và các doanh nghiệp có tên tại Điều 1 của Quyết định này để thực hiện;

2. Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội để thu phí xử lý vụ việc cạnh tranh.

Quyết định này gồm 21 trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang.

**TM. HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC CẠNH TRANH
CHỦ TỌA PHIÊN ĐIỀU TRẦN**

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng các Bộ có thành viên HĐCT (đề b/c);
- Chủ tịch HĐCT (đề b/c);
- Thành viên HĐCT;
- Cục Cảnh tranh và BVNTD;
- Lưu: VP HĐCT (2).

Phan Chí Hiếu